

# **TẬP LÀM VĂN**

## **KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

### **I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Biết được 2 cách kết bài : kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng trong văn KC.
2. Bước đầu biết viết kết bài cho bài văn KC theo 2 cách : mở rộng và không mở rộng.

### **II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Một tờ phiếu kẻ bảng so sánh hai cách kết bài (BT.I.4), in đậm đoạn thêm vào.
- Bút dạ + 2 tờ phiếu khổ to viết nội dung BT.III.1 (một số cách kết bài) để HS lên bảng chỉ phiếu, trả lời câu hỏi.

### **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY– HỌC**

#### **A – KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Một HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ trong tiết TLV trước (*Mở bài trong bài văn kể chuyện*).
- Một, hai HS làm lại BT.III.3 – đọc phần mở đầu truyện *Hai bàn tay* theo cách mở bài gián tiếp (về nhà HS đã viết vào vở).

## B – DẠY BÀI MỚI

**1. Giới thiệu bài :** Trong tiết TLV trước, các em đã biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong văn KC. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em nắm được 2 cách kết bài mở rộng và không mở rộng, từ đó, viết được kết bài của một bài văn KC theo cả 2 cách đã học.

### 2. Phân Nhận xét

*Bài tập 1, 2*

– Một HS đọc yêu cầu của BT1,2.

– Cả lớp đọc thầm truyện *Ông Trạng thả diều* (SGK, tr.104), tìm phần kết bài của truyện : *Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đồ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.*

*Bài tập 3*

– Một HS đọc nội dung BT (đọc cả mẫu).

– HS suy nghĩ phát biểu ý kiến, thêm vào cuối truyện *Ông Trạng thả diều* một lời đánh giá.

– HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. GV nhận xét, khen ngợi những lời đánh giá hay. VD :

+ Câu chuyện này làm em càng thấm thía lời của cha ông : *Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.*

+ Trạng nguyên Nguyễn Hiền đã nêu một tấm gương sáng về nghị lực cho chúng em.

*Bài tập 4*

– HS đọc yêu cầu của bài.

– GV dán tờ phiếu viết hai cách kết bài. HS suy nghĩ, so sánh, phát biểu ý kiến. GV chốt lại lời giải đúng :

1) Kết bài của truyện Ông Trạng thả diều	<i>Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đồ Trạng nguyên. Ông Trạng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.</i>	Chỉ cho biết kết cục của câu chuyện, không bình luận thêm. GV : Đây là cách kết bài <b>không mở rộng</b> .
2) Cách kết bài khác	<i>Thế rồi vua mở khoa thi... Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.</i> <b>Câu chuyện này giúp em thấm thía hơn lời khuyên của người xưa : "Có chí thì nên". Ai nỗ lực vươn lên, người ấy sẽ đạt được điều mình mong ước.</b>	Trong trường hợp này, đoạn kết trở thành một đoạn thuộc thân bài. Sau khi cho biết kết cục, có lời đánh giá, bình luận thêm về câu chuyện. GV : Đây là cách kết bài <b>mở rộng</b> .

**3. Phân Ghi nhớ :** Ba, bốn HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

#### 4. Phần Luyện tập

##### Bài tập 1

- Năm HS tiếp nối nhau đọc BT1 (mỗi em 1 ý).
- Từng cặp HS trao đổi, trả lời câu hỏi.
- GV dán hai tờ phiếu lên bảng, mời đại diện 2 nhóm chỉ phiếu trả lời. Với cách kết bài không mở rộng, HS đánh kí hiệu (-) ; với cách kết bài mở rộng, đánh kí hiệu (+). GV nhận xét, kết luận lời giải đúng :

a) Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, thỏ thấy rùa đã gần tới đích, bèn vất chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.	(-) kết bài không mở rộng
b) Câu chuyện <i>Rùa và thỏ</i> là lời nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai hay ý vào sức mình mà chủ quan, biếng nhác.	(+) kết bài mở rộng
c) Đó là toàn bộ câu chuyện chú thỏ hợm hĩnh phải nếm mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.	(+) kết bài mở rộng
d) Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, ai cũng tự nhủ : không bao giờ được lơ là trong học tập và rèn luyện bản thân.	(+) kết bài mở rộng
e) Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt vì xấu hổ. Mong sao đừng ai mắc bệnh chủ quan, hợm hĩnh như thỏ tôi ngày nào.	(+) kết bài mở rộng

##### Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài.
- Cả lớp mở SGK, tìm kết bài của các truyện *Một người chính trực* (tr.36, 37 – SGK), *Nổi danh vật của An-đrây-ca* (tr.55 – SGK), suy nghĩ, trả lời câu hỏi.
- HS phát biểu. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Tên truyện	Kết bài	Kiểu kết bài
a) <i>Một người chính trực</i>	<i>Tô Hiến Thành tâu : "Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường, còn hỏi người tài ba giúp nước, thần xin cử Trần Trung Tá."</i>	(-) kết bài không mở rộng
b) <i>Nổi danh vật của An-đrây-ca</i>	<i>Nhưng An-đrây-ca không nghĩ như vậy. Cả đêm đó, em ngồi gác ở dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này, khi đã lớn, em vẫn luôn tự dặn vật : "Giá mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa !"</i>	(-) kết bài không mở rộng

##### Bài tập 3

- HS đọc yêu cầu của bài, lựa chọn viết kết bài theo lối mở rộng cho một trong hai truyện trên, suy nghĩ, làm bài cá nhân (viết vào vở hoặc VBT).
- GV nhắc các em lưu ý : cần viết kết bài theo lối mở rộng sao cho đoạn văn tiếp nối liền mạch với đoạn trên (vốn là kết bài theo lối không mở rộng).

– Nhiều HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. GV nhận xét. VD :

(–) Kết bài không mở rộng

(truyện *Một người chính trực*)

*Tô Hiến Thành tâu : "Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường, còn hỏi người tài ba giúp nước, thần xin cử Trần Trung Tá".*

(–) Kết bài không mở rộng

(truyện *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca*)

*Nhưng An-đrây-ca không nghĩ như vậy. Cả đêm đó, em ngồi nức nở dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này, khi đã lớn, em vẫn luôn tự dằn vặt : "Giá mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa !"*

(+) Kết bài mở rộng

(truyện *Một người chính trực*)

→ (thêm đoạn sau) : Câu chuyện về sự khảng khái, chính trực của Tô Hiến Thành được truyền tụng mãi đến muôn đời sau. Những người như ông làm cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn.

→ (thêm) : Câu chuyện giúp chúng ta hiểu : người chính trực làm gì cũng theo lẽ phải, luôn đặt việc công, đặt lợi ích của đất nước lên trên tình riêng.

(+) Kết bài mở rộng

(truyện *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca*)

→ (thêm đoạn sau) : Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca thể hiện phẩm chất đáng quý của em : tình cảm yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.

→ (thêm) : An-đrây-ca tự dằn vặt, tự cho mình có lỗi vì em rất yêu thương ông. Em đã trung thực, nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.

### 5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS học thuộc nội dung cần ghi nhớ. Viết thêm 1 đoạn kết bài mở rộng (cho truyện *Một người chính trực* hoặc *Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca*) – BT.III.3.

– Dặn HS chuẩn bị giấy bút để làm bài kiểm tra TLV viết trong tiết TLV tới. Lưu ý : 3 đề kiểm tra ở tiết TLV (tr.124, SGK) là những đề bài gợi ý. GV sẽ đọc đề kiểm tra chính thức cho HS làm bài trong tiết kiểm tra.